TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2023/QĐST-DS	*Chiêm Hóa, ngày 09 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 275, 280, 288, 290, 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng A. Địa chỉ: Số 2, đường LH, phường TC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ chi nhánh: Tổ dân phố Vĩnh Tài, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Thị H - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch ĐH.

* Bị đơn:

- Ông Hứa Văn Ng, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn BM, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Đồng Thị B, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn BM, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Ngân hàng A và ông Hứa Văn Ng, bà Đồng Thị B cùng thống nhất thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ như sau: Ông Hứa Văn Ng và bà Đồng Thị B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/7/2023 là: 61.302.738 đồng *(bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu ba trăm linh hai nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng)* theo Hợp đồng tín dụng số 8104LAV202000620 ngày 03/02/2020, trong đó:

- Đối với khoản vay theo Báo cáo đề suất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 8104LDS202002823 ngày 24/04/2020: Nợ gốc: 20.000.000 đồng và tổng nợ lãi: 7.313.422 đồng (Nợ lãi trong hạn: 5.144.108 đồng và nợ lãi quá hạn: 2.169.314 đồng).

- Đối với khoản vay theo Báo cáo đề suất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 8104LDS202101217 ngày 04/02/2021: Nợ gốc: 25.000.000 đồng và tổng nợ lãi: 8.989.316 đồng (Nợ lãi trong hạn: 6.954.521 đồng và nợ lãi quá hạn: 2.034.795 đồng).

Chia ra: Ông Hứa Văn Ng có nghĩa thanh toán số tiền là 30.651.369 đồng, bà Đồng Thị B có nghĩa thanh toán số tiền là 30.651.369 đồng và tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 8104LAV202000620 ngày 03/02/2020.

Cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền vay theo Báo cáo đề suất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 8104LDS202002823 ngày 24/04/2020, ông Ng và bà B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và tổng nợ lãi (tính đến ngày 20/7/2023): 7.313.422 đồng.

Chia ra: Ông Ng có nghĩa thanh toán số tiền là nợ gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 3.656.711 đồng. Bà Bưởi có nghĩa thanh toán số tiền là nợ gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 3.656.711 đồng.

+ Đối với khoản vay theo Báo cáo để suất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 8104LDS202101217 ngày 04/02/2021: Ông Ng và bà B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền Nợ gốc: 25.000.000 đồng và tổng nợ lãi: 8.989.316 đồng.

Chia ra: Ông Ng có nghĩa thanh toán số tiền nợ gốc là 12.500.000 đồng, tiền lãi là 4.494.658 đồng. Bà B có nghĩa thanh toán số tiền nợ gốc là 12.500.000 đồng, tiền lãi là 4.494.658 đồng.

- *Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ*: Kể từ ngày 20/7/2023 ông Hứa Văn Ng và bà Đồng Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8104LAV202000620 ngày 03/02/2020 đã ký giữa ông Ng và bà B với Ngân hàng A cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

- Về án phí:

+ Ông Hứa Văn Ng và bà Đồng Thị B có nghĩa vụ liên đới nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.532.568 đồng *(Một triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng)* chia ra:

Ông Hứa Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 766.300 đồng *(Bảy trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm đồng)*.

Bà Đồng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 766.300

đồng *(Bảy trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm đồng).*

+ Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Chiêm Hóa do bà Phạm Thị H - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Đầm Hồng - đại diện theo ủy quyền số tiền tạm ứng án phí là 1.495.900 đồng *(Một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm đồng),* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005630 ngày 04/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Huệ